

Bản án số: 804/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 537/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Võ Việt K do có kháng cáo của bị cáo Võ Việt K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Võ Việt K; giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: số 320/30/5 đường T, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Văn V, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Trương Bích P, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 02 anh, chị em, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1986; bị cáo đã ly hôn với vợ là Lê Thị Tuyết N và có 02 người con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Việt K: Ông Đỗ Ngọc X- Luật sư Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc X, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, tại trước nhà số 50 - 52 đường Nguyễn Thị T1, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường 3, Quận 8 phát hiện bắt quả tang Võ Việt K đang điều khiển xe gắn máy biển số 67K1 - 819.80 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu trong túi áo khoác bên trái phía trong của K đang mặc 01 hộp nhựa bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 50,1801 gam, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 xe gắn máy biển số 67K1 - 819.80.

Lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại phòng 505 nhà số 320/30/5 đường T, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ trong ngăn tủ quần áo: 01 hộp khẩu trang bên trong đựng 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 247,7736 gam, loại Methamphetamine; 05 gói nylon chứa 468 viên nén nhiều màu, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 161,0745 gam, loại MDMA.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1969/KLGD-MT ngày 01/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Võ Việt K khai nhận có quen biết với một người tên Q (không rõ lai lịch), Q đề nghị K phụ giúp cất giấu, phân chia và đi giao ma túy cho khách mua để được Q trả tiền công thì K đồng ý. Vào ngày 18/3/2021, theo yêu cầu của Q, K đã nhận 01 gói ma túy đá và 05 gói nylon chứa thuốc lắc từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) mang về nhà cất giấu rồi phân ra thành 10 gói nhỏ, mỗi gói từ 10 gam đến 50 gam để bán cho khách. Việc trao đổi giá cả, số lượng với khách mua do Q thực hiện. Từ ngày 21/3/2021 đến 22/3/2022 K đã phụ giúp Q bán được cho 03 người (không rõ lai lịch) với tổng khối lượng khoảng 80 gam. Vào ngày 23/3/2021, K điều khiển xe gắn máy biển số 67K1 - 819.80 mang theo ma túy đá đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 18/3/2021, K đã được Q trả công 2.000.000 đồng, do con K đang ở quê nhờ ông bà chăm sóc, nên K nhờ Q gửi 2.000.000 đồng tiền công này vào số tài khoản của chị vợ K là chị Lê Thị Tuyết P1 (cư ngụ tại xã V1, huyện C, tỉnh An Giang). Cùng ngày 18/3/2021, chị P1 nhận được tiền đã dùng để đóng tiền học phí và mua đồ dùng cho con của K. Chị P1 khai không biết việc K mua bán ma túy cũng như không biết số tiền K gửi cho chị là do phạm tội ma túy mà có, lời khai của chị P1 phù hợp với lời khai của Võ Việt K. Qua xác minh tài khoản ngân hàng của Q đã gửi tiền cho chị P1 xác định có tên là Lê Thanh Q1, hộ khẩu thường trú tại 57B đường B2, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở tại 106/1/20 đường Đ, phường B3, quận B4, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Điều tra tiến hành triệu tập nhưng do Q1 không có mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai để làm rõ. Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi và mức độ liên quan của Q1 nếu có căn cứ sẽ tiến hành điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1969/21 có chữ ký của Giám định viên Phan Tân Q2 và Điều tra viên Đinh Xuân P2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, K khai có dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy.

- 01 áo khoác màu xanh, 01 hộp đựng mắt kính, 01 cân tiểu ly.

- 01 xe gắn máy biển số 67K1 - 819.80 có số khung số máy nguyên thủy. Kết quả xác minh xe này do chị Võ Thị N1 (sinh năm 1988; chỗ ở tại 397 tổ 7, ấp B5, xã B6, huyện P3, tỉnh An Giang) đứng tên chủ sở hữu. Chị N1 trình bày chiếc xe này chị mua từ tháng 11/2019 tại An Giang để sử dụng, sau đó mang lên Thành phố Hồ Chí Minh để làm phương tiện đi lại. Ngày 21/3/2021, Võ Việt K là bạn cùng quê với chị N1 hỏi mượn chiếc xe trên nói để đi công chuyện. Kết quả điều tra đến nay xác định chị N1 không liên quan đến việc phạm tội của Võ Việt K và đây là lần đầu chị N1 cho K mượn xe. Lời khai của Võ Việt K phù hợp với lời khai của chị N1. Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe gắn máy nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Võ Thị N1.

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng, đã được gửi vào Kho bạc Nhà nước Quận 10.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Việt K**: Tù Chung thân, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/3/2021.

Buộc bị cáo Võ Việt K phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Võ Việt K ghi ngày 01/7/2022 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Việt K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mẹ già và các con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, tài liệu có trong hồ sơ. Án sơ thẩm xét xử bị cáo ở điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Chỉ vì ham lợi, bị cáo nhận ma túy của Q để bán, được Q trả tiền công. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo thực hiện mua bán khối lượng ma túy là 459,0282 gam. Mức án tù chung thân là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Việt K trình bày: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Nội dung vụ án chủ tọa đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm. Tội danh luật sư không có ý kiến. Số lượng ma túy bị bắt và thu giữ tại nhà đã rõ. Trong quá trình điều tra, bị cáo khai số lượng ma túy đối tượng Q nhờ bị cáo bán. Bị cáo nhận và phân ra từng gói nhỏ. Khi Q có khách mua, bị cáo giao ma túy và đưa theo yêu cầu của Q. Bị cáo không biết mua bán số lượng, giá cả như thế nào. Mỗi lần bán được bị cáo được 200.000 đồng. Bị cáo mang ma túy đi bán thì bị bắt. Số ma túy bắt được bị cáo chưa phát tán ra ngoài nên tác hại hạn chế. Bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự, vợ ly hôn để lại hai con, cha đã chết, mẹ thì già, bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời, giảm hình phạt, xử bị cáo mức án 20 năm tù cũng đủ tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo Võ Việt K trình bày: Đồng ý với ý kiến của người bào chữa. Bị cáo không biết tác hại của ma túy, không biết hình phạt về ma túy của Nhà nước xét xử nghiêm khắc. Bị cáo đang khó khăn tài chính, mong Q1 Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Nhân vật tên Q bị cáo đưa ra trong quá trình điều tra, khi nào Cơ quan Điều tra chứng minh, tìm và bắt được sẽ xử lý sau. Luật sư cho rằng số ma túy bị bắt chưa phát tán ra ngoài, thực tế bị cáo đã thừa nhận bán ma túy cho 3 người số lượng 80 gam. Các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, cân nhắc và đã giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cho rằng không biết tác hại của ma túy. Bị cáo có trình độ lớp 12/12, tác hại của ma túy đã tuyên truyền rất lâu. Nhà nước đã ngăn chặn và quản lý độc quyền về ma túy.

Bị cáo Võ Việt K nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa sai. Bị cáo rất ân hận, bị cáo nhận được tiền ít mà đánh đổi mức án quá cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Việt K thừa nhận hành vi phạm tội

như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Võ Việt K do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã nhận lời phụ giúp cất giấu, phân chia và đi giao ma túy cho khách mua cho một người tên Q (không rõ lai lịch), để được Q trả tiền công. Cụ thể, bị cáo K đã nhận ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) mang về nhà cất giấu rồi phân ra thành 10 gói nhỏ, mỗi gói từ 10 gam đến 50 gam để bán cho khách. Việc trao đổi giá cả, số lượng với khách mua do Q thực hiện, tính từ ngày 21/3/2021 đến 22/3/2022 K đã phụ giúp Q bán được cho 03 người (không rõ lai lịch) với tổng khối lượng khoảng 80 gam. Vào ngày 23/3/2021, K điều khiển xe gắn máy biển số 67K1 - 819.80 mang theo ma túy đá đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 50,1801 gam loại Methamphetamine, đồng thời khám xét nơi ở của K thu thêm 01 hộp khẩu trang bên trong đựng 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, theo kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 247,7736 gam, loại Methamphetamine; 05 gói nylon chứa 468 viên nén nhiều màu, là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 161,0745 gam, loại MDMA. Bị cáo Võ Việt K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy là 297,9537 gam, loại Methamphetamine và 161,0745 gam, loại MDMA.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Việt K và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Việt K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự trị an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Khối lượng ma túy bị cáo mua bán lớn, 459,0282 gam (bao gồm: 297,9537 gam, loại Methamphetamine và 161,0745 gam, loại MDMA). Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[3.3] Bị cáo Võ Việt K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Võ Việt K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Việt K. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Việt K**: Tù Chung thân, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Võ Việt K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương

